

# CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG A&S

## CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

### 1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG A&S

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: A&S DESIGN AND CONSTRUCTION CONSULTING TRADING SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108016397

**3. Ngày thành lập:** 13/10/2017

### 4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 16A, ngõ 304, đường Tựu Liệt, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

### 5. Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Hoạt động của các đại lý kinh doanh bất động sản và môi giới; Trung gian trong việc mua, bán hoặc cho thuê bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng;<br>(điều 3 Luật Kinh doanh bất động sản số: 66/2014/QH13) | 6820     |
| 2.  | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế<br>(không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                                  | 3100     |
| 3.  | Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn<br>(không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                         | 3311     |
| 4.  | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)<br>(không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                      | 3315     |
| 5.  | Sửa chữa thiết bị khác<br>(không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                                         | 3319     |
| 6.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                        | 3320     |
| 7.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4100     |
| 8.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                     | 4290     |
| 9.  | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                                           | 4711     |
| 10. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                               | 4722     |
| 11. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                                                                                                                             | 4649     |

|     |                                                                                                                                                                                    |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 12. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (điều 3 Luật Kinh doanh bất động sản số: 66/2014/QH13); | 6810        |
| 13. | Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự                                                                                                                              | 9524        |
| 14. | Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác                                                                                                                                          | 9529        |
| 15. | Sửa chữa máy móc, thiết bị<br>(không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                         | 3312        |
| 16. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học<br>(không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                             | 3313        |
| 17. | Phá dỡ                                                                                                                                                                             | 4311        |
| 18. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                  | 4312        |
| 19. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                              | 4321        |
| 20. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                    | 4322        |
| 21. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                     | 4329        |
| 22. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                | 4390        |
| 23. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                 | 4632        |
| 24. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                 | 4719        |
| 25. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác                                                                                                                                | 7730        |
| 26. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                     | 7410        |
| 27. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                     | 4330        |
| 28. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh            | 4759        |
| 29. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>(Điều 2 Luật Xây dựng Số: 50/2014/QH13)                                                                                     | 7110(Chính) |
| 30. | Sửa chữa thiết bị điện<br>(không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                             | 3314        |

**6. Vốn điều lệ:** 22.000.000.000 VNĐ

## **7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: NGUYỄN ANH SƠN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 11/12/1990 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 070785462

Ngày cấp: 07/05/2005

Nơi cấp: Công an tỉnh Tuyên Quang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Vinh Quang, Xã Chiêu Yên, Huyện Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm Vinh Quang, Xã Chiêu Yên, Huyện Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN ANH SƠN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 11/12/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 070785462

Ngày cấp: 07/05/2005

Nơi cấp: CA Tuyên Quang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Vinh Quang, Xã Chiêu Yên, Huyện Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm Vinh Quang, Xã Chiêu Yên, Huyện Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội